SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
Số:303 /NY-ĐGTS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 23 tháng 12 năm 2024

BẢN NIÊM YẾT THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản – Trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum. Địa chỉ: 211 Trần Hưng Đạo, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

II. TỔ CHỨC CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy. Địa chỉ: Số 74 Hùng Vương, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

III. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN CÁC LÔ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ:

1. Tài sản đấu giá là: Quyền sử dụng đất thuộc Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại Làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (đợt 3) - lần 3. Tổng số lô đất đấu giá là: 410 lô, cụ thể diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, bước giá, tiền hồ sơ của từng lô (thửa) đất cụ thể như sau:

STT	Khu đất	Số lô	Diện tích (m^2)	Giá khởi điểm	Tiền đặt trước	Tiền hồ sơ	Bước giá
1	OT1	Lô số 1	240,0	116.880.000	23.376.000	100.000	3.000.000
2	OT1	Lô số 2	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
3	OT1	Lô số 3	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
4	OT1	Lô số 4	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
5	OT1	Lô số 5	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
6	OT2	Lô số 1	438,8	236.952.000	47.390.400	200.000	3.000.000
7	OT2	Lô số 2	486,2	236.293.200	47.258.640	200.000	3.000.000
8	OT2	Lô số 3	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
9	OT2	Lô số 4	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
10	OT2	Lô số 5	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000

11	OT2	Lô số 6	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
12	OT2	Lô số 7	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
13	OT2	Lô số 8	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
14	OT2	Lô số 9	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
15	OT2	Lô số 10	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
16	OT2	Lô số 11	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
17	OT2	Lô số 12	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
18	OT2	Lô số 13	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
19	OT2	Lô số 14	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
20	OT2	Lô số 15	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
21	OT2	Lô số 16	240,0	116.880.000	23.376.000	100.000	3.000.000
22	OT3	Lô số 1	240,0	116.880.000	23.376.000	100.000	3.000.000
23	OT3	Lô số 2	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
24	OT3	Lô số 3	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
25	OT3	Lô số 4	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
26	OT3	Lô số 5	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
27	OT3	Lô số 6	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
28	OT3	Lô số 7	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
29	OT3	Lô số 8	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000

30	OT3	Lô số 9	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
31	OT3	Lô số 10	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
32	OT3	Lô số 11	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
33	OT3	Lô số 12	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
34	OT3	Lô số 13	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
35	OT3	Lô số 14	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
36	OT3	Lô số 15	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
37	OT3	Lô số 16	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
38	OT3	Lô số 17	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
39	OT3	Lô số 18	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
40	OT3	Lô số 19	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
41	OT3	Lô số 20	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
42	OT3	Lô số 21	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
43	OT3	Lô số 22	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
44	OT3	Lô số 23	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
45	OT3	Lô số 24	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
46	OT3	Lô số 25	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
47	OT6	Lô số 1	266,6	135.432.800	27.086.560	100.000	3.000.000

48	OT6	Lô số 2	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
49	OT6	Lô số 3	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
50	OT6	Lô số 4	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
51	OT6	Lô số 5	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
52	OT6	Lô số 6	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
53	OT6	Lô số 7	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
54	OT6	Lô số 8	320,6	154.849.800	30.969.960	100.000	3.000.000
55	OT6	Lô số 9	302,6	146.155.800	29.231.160	100.000	3.000.000
56	OT6	Lô số 10	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
57	OT6	Lô số 11	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
58	OT6	Lô số 12	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
59	OT6	Lô số 13	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
60	OT6	Lô số 22	354,0	201.072.000	40.214.400	200.000	3.000.000
61	OT6	Lô số 23	290,0	164.720.000	32.944.000	100.000	3.000.000
62	OT6	Lô số 26	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
63	OT6	Lô số 27	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
64	OT6	Lô số 31	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
65	OT6	Lô số 32	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
66	OT6	Lô số	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000

		33					
67	OT6	Lô số 34	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
68	OT6	Lô số 35	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
69	OT6	Lô số 36	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
70	OT6	Lô số 37	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
71	OT6	Lô số 38	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
72	OT6	Lô số 39	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
73	OT6	Lô số 40	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
74	OT6	Lô số 41	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
75	OT6	Lô số 42	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
76	OT6	Lô số 43	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
77	OT6	Lô số 44	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
78	OT6	Lô số 45	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
79	OT6	Lô số 46	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
80	OT6	Lô số 47	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
81	OT6	Lô số 48	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
82	OT6	Lô số 49	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
83	OT6	Lô số 50	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000

84	OT6	Lô số 51	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
85	OT6	Lô số 52	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
86	OT6	Lô số 53	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
87	OT6	Lô số 54	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
88	OT6	Lô số 55	298,7	138.298.100	27.659.620	100.000	3.000.000
89	OT6	Lô số 56	220,0	101.860.000	20.372.000	100.000	3.000.000
90	OT6	Lô số 57	220,0	101.860.000	20.372.000	100.000	3.000.000
91	OT6	Lô số 58	351,0	170.937.000	34.187.400	100.000	3.000.000
92	OT7	Lô số 1	230,3	106.628.900	21.325.780	100.000	3.000.000
93	OT7	Lô số 2	290,3	134.408.900	26.881.780	100.000	3.000.000
94	OT7	Lô số 3	361,7	167.467.100	33.493.420	100.000	3.000.000
95	OT7	Lô số 4	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
96	OT7	Lô số 5	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
97	OT7	Lô số 6	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
98	OT7	Lô số 7	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
99	OT7	Lô số 8	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
100	OT7	Lô số 9	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
101	OT7	Lô số 10	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
102	OT7	Lô số 11	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000

103	OT7	Lô số 12	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
104	OT7	Lô số 13	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
105	OT7	Lô số 14	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
106	OT7	Lô số 15	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
107	OT7	Lô số 16	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
108	OT7	Lô số 17	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
109	OT7	Lô số 18	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
110	OT7	Lô số 19	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
111	OT7	Lô số 20	232,0	107.416.000	21.483.200	100.000	3.000.000
112	OT7	Lô số 21	283,6	131.306.800	26.261.360	100.000	3.000.000
113	OT7	Lô số 22	283,0	131.029.000	26.205.800	100.000	3.000.000
114	OT7	Lô số 23	287,4	133.066.200	26.613.240	100.000	3.000.000
115	OT7	Lô số 25	240,6	116.931.600	23.386.320	100.000	3.000.000
116	OT7	Lô số 26	247,7	120.382.200	24.076.440	100.000	3.000.000
117	OT7	Lô số 27	361,2	174.459.600	34.891.920	100.000	3.000.000
118	OT7	Lô số 28	366,6	177.067.800	35.413.560	100.000	3.000.000
119	OT7	Lô số 29	210,0	101.430.000	20.286.000	100.000	3.000.000
120	OT7	Lô số 30	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000

121	OT7	Lô số 31	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
122	OT7	Lô số 32	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
123	OT7	Lô số 33	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
124	OT7	Lô số 34	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
125	OT7	Lô số 35	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
126	OT7	Lô số 36	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
127	OT7	Lô số 37	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
128	OT7	Lô số 38	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
129	OT7	Lô số 39	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
130	OT7	Lô số 40	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
131	OT7	Lô số 41	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
132	OT7	Lô số 42	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
133	OT7	Lô số 43	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
134	OT7	Lô số 44	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
135	OT7	Lô số 45	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
136	OT7	Lô số 46	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
137	OT7	Lô số 47	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
138	OT7	Lô số 48	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000

139	OT7	Lô số 49	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
140	OT7	Lô số 52	222,1	107.274.300	21.454.860	100.000	3.000.000
141	OT7	Lô số 53	322,3	174.042.000	34.808.400	100.000	3.000.000
142	OT8	Lô số 1	226,4	109.351.200	21.870.240	100.000	3.000.000
143	OT8	Lô số 12	276,6	133.597.800	26.719.560	100.000	3.000.000
144	OT8	Lô số 13	235,0	113.505.000	22.701.000	100.000	3.000.000
145	OT8	Lô số 21	229,7	106.351.100	21.270.220	100.000	3.000.000
146	OT8	Lô số 22	217,7	100.795.100	20.159.020	100.000	3.000.000
147	OT8	Lô số 23	229,2	106.119.600	21.223.920	100.000	3.000.000
148	OT8	Lô số 24	228,8	105.934.400	21.186.880	100.000	3.000.000
149	OT8	Lô số 25	228,8	105.934.400	21.186.880	100.000	3.000.000
150	OT8	Lô số 26	228,3	105.702.900	21.140.580	100.000	3.000.000
151	OT8	Lô số 27	228,0	105.564.000	21.112.800	100.000	3.000.000
152	OT8	Lô số 28	228,0	105.564.000	21.112.800	100.000	3.000.000
153	OT8	Lô số 29	227,5	105.332.500	21.066.500	100.000	3.000.000
154	OT8	Lô số 30	227,2	105.193.600	21.038.720	100.000	3.000.000
155	OT8	Lô số 31	269,8	124.917.400	24.983.480	100.000	3.000.000
156	OT8	Lô số 32	307,8	149.590.800	29.918.160	100.000	3.000.000

157	OT9	Lô số 1	417,5	214.595.000	42.919.000	200.000	3.000.000
158	OT9	Lô số 2	235,3	108.943.900	21.788.780	100.000	3.000.000
159	OT9	Lô số 3	220,8	102.230.400	20.446.080	100.000	3.000.000
160	OT9	Lô số 4	285,2	132.047.600	26.409.520	100.000	3.000.000
161	OT9	Lô số 5	280,6	129.917.800	25.983.560	100.000	3.000.000
162	OT9	Lô số 6	437,9	211.505.700	42.301.140	200.000	3.000.000
163	OT9	Lô số 7	443,8	214.355.400	42.871.080	200.000	3.000.000
164	OT9	Lô số 8	449,7	217.205.100	43.441.020	200.000	3.000.000
165	OT9	Lô số 9	455,6	220.054.800	44.010.960	200.000	3.000.000
166	OT9	Lô số 10	494,0	238.602.000	47.720.400	200.000	3.000.000
167	OT9	Lô số 11	537,9	248.509.800	49.701.960	200.000	3.000.000
168	OT9	Lô số 12	466,9	215.707.800	43.141.560	200.000	3.000.000
169	OT9	Lô số 13	460,3	212.658.600	42.531.720	200.000	3.000.000
170	OT9	Lô số 14	453,6	209.563.200	41.912.640	200.000	3.000.000
171	OT9	Lô số 15	447,2	206.606.400	41.321.280	200.000	3.000.000
172	OT9	Lô số 16	439,8	203.187.600	40.637.520	200.000	3.000.000
173	OT9	Lô số 17	431,2	199.214.400	39.842.880	100.000	3.000.000
174	OT9	Lô số 18	422,6	195.241.200	39.048.240	100.000	3.000.000
175	OT9	Lô số 19	414,0	191.268.000	38.253.600	100.000	3.000.000

176	OT9	Lô số 20	405,4	187.294.800	37.458.960	100.000	3.000.000
177	OT9	Lô số 21	396,7	183.275.400	36.655.080	100.000	3.000.000
178	OT9	Lô số 22	240,0	110.880.000	22.176.000	100.000	3.000.000
179	OT9	Lô số 23	240,0	110.880.000	22.176.000	100.000	3.000.000
180	OT10	Lô số 1	270,4	118.705.600	23.741.120	100.000	3.000.000
181	OT10	Lô số 2	274,7	120.593.300	24.118.660	100.000	3.000.000
182	OT10	Lô số 3	259,2	113.788.800	22.757.760	100.000	3.000.000
183	OT10	Lô số 4	274,0	120.286.000	24.057.200	100.000	3.000.000
184	OT10	Lô số 5	241,9	106.194.100	21.238.820	100.000	3.000.000
185	OT10	Lô số 6	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
186	OT10	Lô số 7	238,4	128.736.000	25.747.200	100.000	3.000.000
187	OT10	Lô số 8	221,5	107.649.000	21.529.800	100.000	3.000.000
188	OT10	Lô số 9	221,5	107.649.000	21.529.800	100.000	3.000.000
189	OT10	Lô số 10	434,2	234.468.000	46.893.600	200.000	3.000.000
190	OT10	Lô số 11	358,6	173.203.800	34.640.760	100.000	3.000.000
191	OT10	Lô số 12	436,4	210.781.200	42.156.240	200.000	3.000.000
192	OT10	Lô số 13	274,4	132.535.200	26.507.040	100.000	3.000.000
193	OT10	Lô số 14	253,6	122.488.800	24.497.760	100.000	3.000.000
194	OT10	Lô số 18	230,6	111.379.800	22.275.960	100.000	3.000.000

195	OT10	Lô số 19	230,6	111.379.800	22.275.960	100.000	3.000.000
196	OT10	Lô số 20	249,9	126.949.200	25.389.840	100.000	3.000.000
197	OT11	Lô số 1	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
198	OT11	Lô số 2	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
199	OT11	Lô số 3	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
200	OT11	Lô số 4	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
201	OT11	Lô số 5	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
202	OT11	Lô số 6	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
203	OT11	Lô số 7	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
204	OT11	Lô số 8	230,0	100.970.000	20.194.000	100.000	3.000.000
205	OT11	Lô số 9	230,0	100.970.000	20.194.000	100.000	3.000.000
206	OT11	Lô số 10	230,0	100.970.000	20.194.000	100.000	3.000.000
207	OT11	Lô số 11	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
208	OT11	Lô số 12	332,8	146.099.200	29.219.840	100.000	3.000.000
209	OT11	Lô số 13	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
210	OT11	Lô số 14	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
211	OT11	Lô số 15	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
212	OT11	Lô số 16	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
213	OT11	Lô số 17	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000

214	OT11	Lô số 18	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
215	OT11	Lô số 19	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
216	OT11	Lô số 20	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
217	OT11	Lô số 21	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
218	OT11	Lô số 22	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
219	OT11	Lô số 23	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
220	OT11	Lô số 24	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
221	OT11	Lô số 25	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
222	OT11	Lô số 26	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
223	OT11	Lô số 27	342,6	150.401.400	30.080.280	100.000	3.000.000
224	OT11	Lô số 31	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
225	OT11	Lô số 32	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
226	OT11	Lô số 34	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
227	OT11	Lô số 35	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
228	OT11	Lô số 36	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
229	OT11	Lô số 37	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
230	OT11	Lô số 38	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
231	OT11	Lô số 39	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000

232	OT11	Lô số 40	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
233	OT11	Lô số 41	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
234	OT11	Lô số 42	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
235	OT11	Lô số 43	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
236	OT11	Lô số 44	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
237	OT11	Lô số 45	274,7	132.680.100	26.536.020	100.000	3.000.000
238	OT11	Lô số 46	605,8	292.601.400	58.520.280	200.000	3.000.000
239	OT11	Lô số 47	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
240	OT11	Lô số 48	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
241	OT11	Lô số 49	232,0	112.056.000	22.411.200	100.000	3.000.000
242	OT11	Lô số 51	230,5	111.331.500	22.266.300	100.000	3.000.000
243	OT11	Lô số 52	205,1	99.063.300	19.812.660	100.000	3.000.000
244	OT11	Lô số 54	288,0	139.968.000	27.993.600	100.000	3.000.000
245	OT11	Lô số 55	375,8	202.932.000	40.586.400	200.000	3.000.000
246	OT12	Lô số 4	320,0	152.000.000	30.400.000	100.000	3.000.000
247	OT13	Lô số 1	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
248	OT13	Lô số 2	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
249	OT13	Lô số 3	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000

250	OT13	Lô số 4	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
251	OT13	Lô số 5	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
252	OT13	Lô số 6	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
253	OT13	Lô số 7	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
254	OT13	Lô số 8	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
255	OT13	Lô số 9	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
256	OT13	Lô số 33	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
257	OT13	Lô số 39	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
258	OT13	Lô số 40	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
259	OT13	Lô số 41	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
260	OT13	Lô số 42	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
261	OT13	Lô số 43	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
262	OT13	Lô số 44	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
263	OT13	Lô số 45	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
264	OT13	Lô số 46	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
265	OT13	Lô số 47	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
266	OT13	Lô số 48	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
267	OT13	Lô số 49	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000

268	OT13	Lô số 50	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
269	OT13	Lô số 51	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
270	OT13	Lô số 52	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
271	OT13	Lô số 53	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
272	OT13	Lô số 54	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
273	OT13	Lô số 55	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
274	OT13	Lô số 56	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
275	OT13	Lô số 57	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
276	OT13	Lô số 58	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
277	OT13	Lô số 59	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
278	OT13	Lô số 60	238,0	122.332.000	24.466.400	100.000	3.000.000
279	OT13	Lô số 61	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
280	OT13	Lô số 62	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
281	OT13	Lô số 63	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
282	OT13	Lô số 64	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
283	OT13	Lô số 65	240,0	111.120.000	22.224.000	100.000	3.000.000
284	OT14	Lô số 1	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
285	OT14	Lô số 2	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000

286	OT14	Lô số 3	400,0	184.800.000	36.960.000	100.000	3.000.000
287	OT14	Lô số 4	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
288	OT14	Lô số 5	232,0	107.184.000	21.436.800	100.000	3.000.000
289	OT14	Lô số 6	257,1	132.149.400	26.429.880	100.000	3.000.000
290	OT14	Lô số 7	257,1	119.037.300	23.807.460	100.000	3.000.000
291	OT14	Lô số 8	257,1	119.037.300	23.807.460	100.000	3.000.000
292	OT14	Lô số 9	257,1	119.037.300	23.807.460	100.000	3.000.000
293	OT14	Lô số 10	257,1	119.037.300	23.807.460	100.000	3.000.000
294	OT14	Lô số 11	257,1	119.037.300	23.807.460	100.000	3.000.000
295	OT14	Lô số 12	257,1	132.149.400	26.429.880	100.000	3.000.000
296	OT14	Lô số 13	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
297	OT14	Lô số 14	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
298	OT14	Lô số 15	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
299	OT14	Lô số 16	232,0	101.848.000	20.369.600	100.000	3.000.000
300	OT14	Lô số 17	256,4	130.251.200	26.050.240	100.000	3.000.000
301	OT14	Lô số 18	256,1	123.696.300	24.739.260	100.000	3.000.000
302	OT14	Lô số 19	256,1	123.696.300	24.739.260	100.000	3.000.000
303	OT14	Lô số 20	256,1	123.696.300	24.739.260	100.000	3.000.000

304	OT14	Lô số 21	256,1	123.696.300	24.739.260	100.000	3.000.000
305	OT14	Lô số 22	256,1	123.696.300	24.739.260	100.000	3.000.000
306	OT14	Lô số 23	256,4	130.251.200	26.050.240	100.000	3.000.000
307	OT17	Lô số 1	360,0	144.360.000	28.872.000	100.000	3.000.000
308	OT17	Lô số 2	403,3	161.723.300	32.344.660	100.000	3.000.000
309	OT17	Lô số 3	413,6	165.853.600	33.170.720	100.000	3.000.000
310	OT17	Lô số 4	445,3	178.565.300	35.713.060	100.000	3.000.000
311	OT17	Lô số 5	444,1	178.084.100	35.616.820	100.000	3.000.000
312	OT17	Lô số 6	443,0	177.643.000	35.528.600	100.000	3.000.000
313	OT17	Lô số 7	442,0	177.242.000	35.448.400	100.000	3.000.000
314	OT17	Lô số 8	440,6	176.680.600	35.336.120	100.000	3.000.000
315	OT17	Lô số 9	439,4	176.199.400	35.239.880	100.000	3.000.000
316	OT17	Lô số 10	438,3	175.758.300	35.151.660	100.000	3.000.000
317	OT17	Lô số 11	437,2	175.317.200	35.063.440	100.000	3.000.000
318	OT17	Lô số 12	436,0	174.836.000	34.967.200	100.000	3.000.000
319	OT17	Lô số 13	419,8	193.947.600	38.789.520	100.000	3.000.000
320	OT17	Lô số 14	418,5	193.347.000	38.669.400	100.000	3.000.000
321	OT17	Lô số 15	417,6	192.931.200	38.586.240	100.000	3.000.000
322	OT17	Lô số 16	416,5	192.423.000	38.484.600	100.000	3.000.000

323	OT17	Lô số 17	415,2	191.822.400	38.364.480	100.000	3.000.000
324	OT17	Lô số 18	414,0	191.268.000	38.253.600	100.000	3.000.000
325	OT17	Lô số 19	412,8	190.713.600	38.142.720	100.000	3.000.000
326	OT17	Lô số 20	411,6	190.159.200	38.031.840	100.000	3.000.000
327	OT17	Lô số 21	410,4	189.604.800	37.920.960	100.000	3.000.000
328	OT17	Lô số 22	339,2	157.049.600	31.409.920	100.000	3.000.000
329	OT17	Lô số 23	372,6	172.513.800	34.502.760	100.000	3.000.000
330	OT17	Lô số 24	405,0	187.515.000	37.503.000	100.000	3.000.000
331	OT18	Lô số 3	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
332	OT18	Lô số 4	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
333	OT18	Lô số 5	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
334	OT18	Lô số 6	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
335	OT18	Lô số 7	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
336	OT18	Lô số 8	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
337	OT18	Lô số 9	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
338	OT18	Lô số 10	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
339	OT18	Lô số 11	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
340	OT18	Lô số 12	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000

341	OT18	Lô số 13	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
342	OT18	Lô số 14	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
343	OT18	Lô số 15	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
344	OT18	Lô số 16	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
345	OT18	Lô số 17	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
346	OT18	Lô số 18	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
347	OT18	Lô số 19	240,0	96.240.000	19.248.000	100.000	3.000.000
348	OT18	Lô số 20	253,0	118.404.000	23.680.800	100.000	3.000.000
349	OT18	Lô số 21	228,0	95.988.000	19.197.600	100.000	3.000.000
350	OT18	Lô số 22	228,0	95.988.000	19.197.600	100.000	3.000.000
351	OT18	Lô số 23	228,0	95.988.000	19.197.600	100.000	3.000.000
352	OT18	Lô số 24	228,0	95.988.000	19.197.600	100.000	3.000.000
353	OT18	Lô số 25	228,0	95.988.000	19.197.600	100.000	3.000.000
354	OT18	Lô số 26	253,0	118.404.000	23.680.800	100.000	3.000.000
355	OT18	Lô số 27	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
356	OT18	Lô số 28	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
357	OT18	Lô số 29	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
358	OT18	Lô số 30	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000

359	OT18	Lô số 31	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
360	OT18	Lô số 32	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
361	OT18	Lô số 33	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
362	OT18	Lô số 34	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
363	OT18	Lô số 35	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
364	OT18	Lô số 36	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
365	OT18	Lô số 37	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
366	OT18	Lô số 38	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
367	OT18	Lô số 39	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
368	OT18	Lô số 40	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
369	OT18	Lô số 41	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
370	OT18	Lô số 42	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
371	OT18	Lô số 43	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
372	OT18	Lô số 44	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
373	OT18	Lô số 45	240,0	100.800.000	20.160.000	100.000	3.000.000
374	OT18	Lô số 46	253,0	117.645.000	23.529.000	100.000	3.000.000
375	OT18	Lô số 47	228,0	100.776.000	20.155.200	100.000	3.000.000
376	OT18	Lô số 48	228,0	100.776.000	20.155.200	100.000	3.000.000

377	OT18	Lô số 49	228,0	100.776.000	20.155.200	100.000	3.000.000
378	OT19	Lô số 1	324,5	136.290.000	27.258.000	100.000	3.000.000
379	OT19	Lô số 2	324,2	136.164.000	27.232.800	100.000	3.000.000
380	OT19	Lô số 3	324,2	136.164.000	27.232.800	100.000	3.000.000
381	OT19	Lô số 4	324,2	136.164.000	27.232.800	100.000	3.000.000
382	OT19	Lô số 5	367,4	154.308.000	30.861.600	100.000	3.000.000
383	OT19	Lô số 6	323,6	135.912.000	27.182.400	100.000	3.000.000
384	OT19	Lô số 7	323,4	135.828.000	27.165.600	100.000	3.000.000
385	OT19	Lô số 8	323,4	135.828.000	27.165.600	100.000	3.000.000
386	OT19	Lô số 9	323,4	135.828.000	27.165.600	100.000	3.000.000
387	OT19	Lô số 10	323,4	135.828.000	27.165.600	100.000	3.000.000
388	OT19	Lô số 11	323,4	135.828.000	27.165.600	100.000	3.000.000
389	OT19	Lô số 12	256,0	124.672.000	24.934.400	100.000	3.000.000
390	OT19	Lô số 13	256,0	124.672.000	24.934.400	100.000	3.000.000
391	OT19	Lô số 14	256,0	124.672.000	24.934.400	100.000	3.000.000
392	OT19	Lô số 15	256,0	124.672.000	24.934.400	100.000	3.000.000
393	OT19	Lô số 16	236,4	121.509.600	24.301.920	100.000	3.000.000
394	OT19	Lô số 17	323,2	149.318.400	29.863.680	100.000	3.000.000
395	OT19	Lô số 18	323,2	149.318.400	29.863.680	100.000	3.000.000

396	OT19	Lô số 19	323,2	149.318.400	29.863.680	100.000	3.000.000
397	OT19	Lô số 20	322,8	149.133.600	29.826.720	100.000	3.000.000
398	OT19	Lô số 21	322,4	148.948.800	29.789.760	100.000	3.000.000
399	OT19	Lô số 22	322,4	148.948.800	29.789.760	100.000	3.000.000
400	OT19	Lô số 23	322,4	148.948.800	29.789.760	100.000	3.000.000
401	OT19	Lô số 24	322,4	148.948.800	29.789.760	100.000	3.000.000
402	OT19	Lô số 25	322,0	148.764.000	29.752.800	100.000	3.000.000
403	OT19	Lô số 26	321,6	148.579.200	29.715.840	100.000	3.000.000
404	OT19	Lô số 27	321,6	148.579.200	29.715.840	100.000	3.000.000
405	OT19	Lô số 28	321,6	148.579.200	29.715.840	100.000	3.000.000
406	OT19	Lô số 29	391,7	180.965.400	36.193.080	100.000	3.000.000
407	OT20	Lô số 23	224,7	94.598.700	18.919.740	100.000	3.000.000
408	OT20	Lô số 24	248,0	104.408.000	20.881.600	100.000	3.000.000
409	OT20	Lô số 25	235,0	98.935.000	19.787.000	100.000	3.000.000
410	OT20	Lô số 26	233,7	98.387.700	19.677.540	100.000	3.000.000

- Giá trúng đấu giá chưa bao gồm lệ phí trước bạ và phí địa chính. Khách hàng trúng đấu giá phải nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định.

- Hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Mục đích sử dụng đất sau khi trúng đấu giá: Đất ở nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Vị trí: Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Thời gian tổ chức buổi công bố giá: Bắt đầu vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 16 tháng 01 năm 2025.

4. Địa điểm tổ chức buổi công bố giá: Tại Hội trường UBND huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ, tham khảo hồ sơ tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến 10 giờ, ngày 13/01/2025 tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum *(Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum) và* Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy *(74 Hùng Vương, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum).*

6. Thời gian, địa điểm nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến 10 giờ, ngày 13/01/2025 tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Kon Tum *(Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)*.

7. Thời gian xem tài sản đấu giá: Từ ngày thông báo đến ngày 13/01/2025.

8. Địa điểm xem tài sản: Làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

9. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Mỗi thửa (lô) đất tổ chức một cuộc đấu giá.

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp, theo phương thức trả giá lên theo quy định tại Điều 43 Luật Đấu giá tài sản 2016.

- Quy định trả giá: Giá trả bằng giá khởi điểm cộng tối thiểu một bước giá, trả giá phải trả cả bằng số và cả bằng chữ tại phiếu trả giá, giữa số và chữ phải thống nhất.

10. Quy định nộp tiền mua hồ sơ và tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ nộp bằng tiền mặt.

- Tiền đặt trước nộp bằng chuyển khoản, vào tài khoản số **5100201009520** của **Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản**, mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum. Tiền đặt trước nộp ngày 09, 10 và ngày 13/01/2025.

11. Đấu giá quyền sử dụng đất theo các văn bản sau:

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc phê duyệt đấu giá quyền sử dụng đất dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của UBND huyện Sa Thầy về việc Điều chỉnh Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm

2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và điều chỉnh, bổ sung phương án đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 2121/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của UBND huyện Sa Thầy về việc Điều chỉnh Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và điều chỉnh, bổ sung phương án đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 2102/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, về việc phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại Làng Xộp, xã Mo Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (đợt 3); Thông báo số 111/TB-BQL ngày 25/10/2024 thông báo bước giá đấu giá quyền sử dụng đất Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ giãn dân tại làng Xộp, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (đợt 3).

12. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá: Cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 4 Điều 125 của Luật đất đai năm 2024 có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc vào trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 38, Luật đấu giá tài sản năm 2016. Người tham gia đấu giá đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ và quy định khác của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp pháp luật có quy định về điều kiện khi tham gia đấu giá thì người tham gia đấu giá phải đáp ứng điều kiện đó. Người tham gia đấu giá có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác thay mặt mình tham gia đấu giá.

Để biết thêm chi tiết xin liên hệ tại: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản *(số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)* và Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Sa Thầy *(số 74 Hùng Vương, thị trấn Sa thầy, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum)* số điện thoại: 0260.3911.069./.

***Nơi nhận*:**
- TTDVĐG tài sản (Để niêm yết);
- Hội trường UBND huyện Sa Thầy (Để niêm yết);
- BQL dự án ĐTXD huyện Sa Thầy (Để niêm yết);
- Trụ sở UBND xã Mô Rai (Để niêm yết);
- Nơi có tài sản đấu giá;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (Để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (Để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư Pháp (Để đăng tải);
- Khách hàng đăng ký mua tài sản (kèm hồ sơ);
- Lưu: VT, HS/ĐGTS.

GIÁM ĐỐC

SỞ TƯ PHÁP TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM DỊCH VỤ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Đinh Xuân Thuỷ